

TOÀ PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 568/2025/HS-PT
Ngày: 15/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh;

Ông Ngô Quang Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký viên.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15/12/2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 559/2025/TLPT-HS ngày 31/10/2025, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 715/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- **Bị cáo Nguyễn Văn T**, sinh ngày 09/02/1996; Giới tính: Nam; VneID 001096043xxx; Nơi ĐKTT: thôn N, xã H, huyện T (nay là xã D), thành phố Hà Nội; Nơi ở: P402-K2, Chung cư K, phường K (nay là phường H), quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ H3 vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Tham gia Đảng, đoàn thể: Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn K, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Lê Thị Đ, sinh năm 1965; Là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 02/2/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Hạ Thị Thu H1, Lê Văn X, Nguyễn Việt L, Quách Việt T, Nguyễn Đình H3, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Đình H5, Ngô Duy Kh, Hà Thị Tr không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2022, T thuê căn hộ 807-B1 chung cư L, phường P, quận H, Hà Nội làm văn phòng để giao dịch mua bán USDT. Tồn thuê H3, T, H5, H4 và Th làm nhân viên. T cấp cho mỗi nhân viên 01 chiếc điện thoại di động, 01 máy tính và 01 tài khoản Zalo, Telegram để sử dụng giao dịch với khách hàng và chỉ sử dụng tại văn phòng, không được mang ra ngoài. T là trưởng nhóm, phụ trách quản lý chung và cùng với T sử dụng tài khoản ngân hàng của T để nhận tiền và chuyển USDT cho khách hàng; H3 và H5 là nhân viên sale có nhiệm vụ tìm khách hàng có nhu cầu mua USDT và báo giá USDT trong ngày; H4 làm kế toán, quản lý các tài khoản ngân hàng, nhận, chuyển tiền Việt Nam. T trả lương cho H3, T, H5, H4 10.000.000 đồng/01 tháng và tiền thưởng theo doanh thu. Giữa năm 2023, Nguyễn Đình H5 được khách hàng quen tên là Th1 và H6 (hiện không xác định được) giới thiệu Trần Thị L1 là người mua USDT. T nhận ra L1 từng là khách cũ (khi T còn làm chung với L) nên từ đó L1 tiếp tục giao dịch mua USDT với nhóm T. Khoảng tháng 10/2023, T thuê thêm Vũ Văn C làm công việc tìm kiếm khách hàng hỗ trợ cho H3; Thuê Đỗ Thị Mai L2 hỗ trợ H4 và được trả lương 5.000.000 đồng/01 tháng. Để hoạt động mua bán USDT với khách hàng, T chỉ đạo H3 tạo nhóm Zalo "USDT H3 - c L", phía T gồm có: "Nguyen T" của T, "Nguyen H3" của H3, "TQV" của T, "Jana" và "Sona" của H4), "H5 H5" của H5; tài khoản Zalo "L1" của L1. Khoảng tháng 11/2023, L1 thêm tài khoản Zalo "Minh N" và "Nguyễn Thị Tr" vào nhóm. Hàng ngày, phía L1 sẽ báo số lượng USDT muốn mua để H3 và H5 báo giá, sau khi đã thỏa thuận được giá, L1 sử dụng nhiều tài khoản ngân hàng khác nhau, không đứng tên L1 chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng số 0059101230260xxx, mang tên Quách Việt T, mở tại Ngân hàng OCB (do H4 sử dụng) rồi chụp ảnh giao dịch gửi lên nhóm để xác nhận. Sau đó, Quách Việt T sử dụng ví điện tử chuyển USDT tương ứng đến ví điện tử của L1.

Quá trình điều tra, xác định:

- Trong vụ án bị hại là chị Lê Thu H7, xác định:

Từ ngày 17/01/2024 đến 22/01/2024, nhóm Trần Thị L1 đã sử dụng tài khoản số 0374724xxx, mang tên Nguyễn Thanh H8, mở tại Ngân hàng SHB nhận tổng số tiền 5.973.000.000 đồng chiếm đoạt của chị H7, sau đó chuyển tiếp đến 03 tài khoản, gồm: Tài khoản số 8861202xxx của Quách Thị A, mở tại Ngân hàng BIDV số tiền 3.160.000.000 đồng; Tài khoản số 0374724xxx của Nguyễn Thanh H8, mở tại Ngân hàng Eximbank số tiền 1.275.000.000 đồng; Tài khoản số 0942662xxx của Nguyễn Thị Th2, mở tại Ngân hàng SHB số tiền 1.538.000.000 đồng. Sau đó, tài khoản của Nguyễn Thị Th2 chuyển 250.000.000 đồng đến tài khoản số 005910123026xxx mang tên Quách Việt T, mở tại Ngân hàng OCB để mua USDT, sau đó T chuyển USDT tương ứng đến ví điện tử của L1.

- Trong vụ án bị hại là chị Ngô Thị Thu H9:

Sau khi chiếm đoạt số tiền 9.998.900.000 đồng của chị H9 ngày 24/01/2024, đối tượng lừa đảo đã chuyển 3.920.000.000 đồng đến tài khoản số 0971267xxx của Quách Minh M, mở tại Ngân hàng Eximbank; Chuyển 1.669.000.000 đồng

đến tài khoản số 0966914xxx của Nguyễn Thị Ngọc Tr, mở tại Ngân hàng Eximbank; Chuyển 4.410.000.000 đồng đến tài khoản số 0942709xxx của Quách Thị A, mở tại Ngân hàng VPBank do nhóm Trần Thị L1 sử dụng. Sau đó, nhóm Trần Thị L1 sử dụng tài khoản của Quách Minh M chuyển 980.000.000 đồng đến tài khoản số 0059101230260xxx của Quách Việt T mở tại Ngân hàng OCB để mua USDT, sau đó T chuyển USDT tương ứng đến ví điện tử của L1.

Như vậy, ngày 22/01/2024 và ngày 24/01/2024, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình H3, Quách Việt T, Nguyễn Thị H4 thực hiện việc rửa tổng số tiền 1.230.000.000 đồng, trong đó có số tiền 980.000.000 đồng của bị hại Ngô Thị Thu H9 và số tiền 250.000.000 đồng của bị hại Lê Thu H8, hưởng lời khoảng 244.671 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động đến gia đình để tự nguyện nộp 30.000.000 đồng (nhiều hơn số tiền thu lợi bất chính).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 715/2025/HSST ngày 27/9/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 324; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thanh H, Hạ Thị Thu H1, Lê Văn X, Nguyễn Viết L, Quách Việt T, Nguyễn Đình H3, Nguyễn Thị H4, Nguyễn Đình H5, Ngô Duy Kh và Hà Thị Tr; quyết định về biện pháp tư pháp, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2025, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội thể hiện bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về chăm sóc mẹ già trên 70 tuổi.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử tại Hà Nội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T tiếp tục thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối cải; đã tác động để gia đình nộp 20.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo tù 12 tháng đến 16 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T làm trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T; lời khai của những bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các vật chứng đã thu giữ, sao kê tài khoản ngân hàng, ví điện tử và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 12/2022, Nguyễn Văn T thuê căn hộ 807-B1 chung cư L (phường P, quận H, Hà Nội) làm văn phòng để giao dịch mua bán tiền điện tử USDT. T là trưởng nhóm, phụ trách quản lý chung và thuê Nguyễn Đình H3, Quách Việt T, Nguyễn Đình H5, Nguyễn Thị H4 và Lê Phương Th làm nhân viên với mức lương từ 10.000.000 đồng/tháng cộng tiền thưởng theo doanh thu. Trong các ngày 22/01/2024 và 24/01/2024, nhóm của T đã sử dụng tài khoản số 0059101230260xxx của Quách Việt T, mở tại Ngân hàng OCB (do H4 quản lý), nhận tổng số tiền 1.230.000.000 đồng từ nguồn tiền chiếm đoạt của chị Ngô Thị Thu H9 (980.000.000 đồng), chị Lê Thu H8 (250.000.000 đồng) để bán USDT cho nhóm của L1, hưởng lời khoảng 244.671 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Nguyễn Văn T phạm tội “*Rửa tiền*” thuộc trường hợp “*Tiền phạm tội có giá trị 500.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 324 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm đã thực hiện, nhận thức được sai lầm; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; tự nguyện, tác động để gia đình nộp 30.000.000 đồng (nhiều hơn số tiền thu lợi bất chính); bị cáo phạm tội lần đầu, có bố đẻ là cựu chiến binh. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025) thì: “Trường hợp tình tiết định khung đồng thời là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự mà không cùng một khoản định khung của điều luật thì áp dụng tình tiết định khung cao nhất và các tình tiết còn lại không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự”. Theo quy định tại Điều 324 đối với tội Rửa tiền thì “Phạm tội 02 lần trở lên” là tình tiết định khung tại điểm c khoản 2 của điều luật; bị cáo Nguyễn Văn T bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm a khoản 3 Điều 324. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là không phù hợp với hướng dẫn mới của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về hình phạt, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có khung hình phạt từ 10 năm đến 15 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo 07 năm tù, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền số 0005531 ngày 14/11/2025 của Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội (Biên lai điện tử) thể hiện bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 20.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm, cho thấy sự tự giác chấp hành pháp luật của bị cáo. Bên cạnh đó, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự theo hướng dẫn ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có cơ sở để cân nhắc giảm cho bị cáo một phần hình phạt như quan điểm của đại diện Viện Công tố và xét xử phúc thẩm tại Hà Nội.

[6] Về án phí, căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án", bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T; sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số 715/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 324; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **06 (Sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2024.

2. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn T đã nộp 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền phạt bổ sung và 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của Bản án sơ thẩm số 715/2025/HS-ST ngày 27/9/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

3. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 01, CAHN;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu Phòng HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thành Quang